

Phụ lục 1: Bảng cơ cấu giống lúa và lịch thời vụ sản xuất vụ Mùa 2026

(Kèm theo Kế hoạch số:75/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Trà lúa	Giống lúa	Phương thức gieo	Ngày gieo	Thời gian cấy	Tuổi mạ (ngày)	TGST (ngày)	Chân ruộng
Trà Mùa sớm 20% Dt Hoàn thành trước ngày 05/7	Đài Thơm 8, Bắc thơm 7, TBR87, TBR97, ...	Mạ khay cấy máy	15/6 - 20/6 (01/5- 06/05 ÂL)	22/6 - 28/6 (8/5-14/5 ÂL)	2.5 - 3 lá (08-15 ngày)	100-105	Cao, vùn cao (vùng trồng cây vụ đông ưa ẩm)
		Mạ được	10/6 -15/6 (25/4 -01/5 ÂL)	24/6 - 30/6 (10/5- 16/5 ÂL)	3.5 - 4 lá (15-20 ngày)		
Trà Đại trà 80 % DT hoàn thành trước 20/7/2026	Đài Thơm 8, VNR20, Hương cốm 4, TBR87, TBR97, Ngọc Nương 9, Vạn Xuân và nếp các loại,...	Mạ khay cấy máy	18 -25/6 (04/5 -11/05 ÂL)	26/6 - 5/7 (12/5 -21/05 ÂL)	07-08	100-115	Vùn cao, vùn
		Mạ được	15/6 -20/6 (01/5 - 06/05 ÂL)	28/6-10/7 (14/5 -26/5 ÂL)	14-16		Vùn, vùn thấp
	Giống BC15 Hoàn thành cấy trước 10/7/2026	Mạ khay cấy máy	16/6 -20/6 (02/5- 6/5 ÂL)	24/6 - 02/7 (10/5 -18/5 ÂL)	07-08	110-115 110-115	Vùn cao, vùn
		Mạ được	13/6-15/6 (28/4 - 01/5 ÂL)	29/6 - 01/07 (15/5-17/5 ÂL)	14-16		Vùn, vùn thấp

Lưu ý: Đối với những vùng có kế hoạch trồng cây vụ đông sớm, nhóm cây ưa ẩm cần gieo, cấy bằng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn (từ 100 - 105 ngày); mở rộng diện tích gieo, cấy một số giống lúa chất lượng, cho năng suất cao gắn liền kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; tổ chức gieo, cấy gọn vùng và tuân thủ quy trình kỹ thuật canh tác của từng giống.

(Giống BC15, TBR225... gieo đầu lịch và cấy kết thúc trước ngày 10/7/2026; Gieo dự phòng 10 % mạ khi mưa úng gây chết lúa và chết mạ)

Phụ lục 2: Bảng cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Đông 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số:75/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Cây trồng	Giống	Thời vụ gieo trồng thích hợp	Chân đất
Cây bí xanh, bí đỏ	Bí xanh: Nova 209, Fuji 868, bí sắt HN999 Bí đỏ: Gold star 998, Vino34, Super gold star 999, superma hai mũi tên đỏ, Arjuna, PD16	Xong trước 30/9	Đất 2 vụ lúa
Ngô nếp, ngô ngọt	Ngô nếp: HN 88, HN68, HN99, Ngân Diệp 98, TBM18, ADI 668. Ngô ngọt: Thái ngọt số 2, Ngô ngọt Việt thái, Thái gold 88, Golden Cob, Sugar75, SW1011, Bông sen 9,...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất chuyên màu
Khoai lang	KL1, KL5, Hoàng Long, VX-37, HL4	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
Đậu tương	DT84, ĐT12, ĐT26, ĐVN5, ĐVN6, ĐT2000, DT92, ...	Xong trước 20/9	Đất bãi ven sông
	Đ8, ĐT12, ĐVN9, DT84, DT92, ...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
Cây lạc	L14, L23, L16, MD7, MD9, Lạc đỏ TB, L18...	Xong trước 25/9	Đất 2 vụ lúa, đất màu
Cây Khoai tây	Solara, Sinora, Marabel	Từ 15/10 – 25/11	Đất 2 vụ lúa, đất màu
Các loại rau, đậu thực phẩm	Bố trí thời gian trồng đảm bảo thu hoạch xong trước 20/01/2026		